**Part 1**

1/

A/ the singers are rehearsing on the stage ( các ca sĩ đang luyện tập trên sân khấu)

B/ the scientists are analysing the water ( các nhà khoa học đang phân tích nước)

C/ the group is sitting around the table

D/ the lawyers are speaking before a court( các luật sư đang nói chuyện trước tòa án

2/

A/ the gardeners are tending the plant( người làm vườn đang chăm sóc cây cối)

B/ the women are having lunch

C/ the cooks are preparing(chuẩn bị) a meal( bữa ăn)

D/ the farmers are going food( người nông dân đang đi ăn)

3/

A/ sHe having her eyes examined(nhờ kiểm tra mắt)

B/ she’s having speaking into a microphone

C/ she’s looking through a microscope

D/ she putting the equiment away

4/

A/ the flight attendant serves the meal( nhân viên phục vụ bữa ăn)

B/ the passenger board the aircraft( hành khách đang lên máy bay)

C/ the plane is taking off(máy bay cất cánh)

D/ the train is in the station(tàu đang ở nhà ga)

5/

A/ the writer addresses his mail

B/ The shopper looks for a new dress

C/ the speaker address=speaking to the audience(khán giả)

D/ the loud speaker(cái loa lớn) is in the back of the room(sau căn phòng)

6/

A/ the painting is being cleared for the exhibit(đem triển lãm)

B/ the visitors are admiring art the museum(du khách đang chiêm ngưỡng nghệ thuật bảo tàng)

C/ the photographer is displaying his photos(nhiếp ảnh gia đang hiển thị những bức ảnh của anh ấy)

D/ the students are drawing pictures(vẽ tranh)

7/

A/ she’s conducting an orchestra(cô ấy đang chỉ huy một dàn nhạc)

B/ she’s looking for a new hat(cô ấy đang tìm kiếm một chiếc mũ mới)

C/ she’s wearing protective clothing(cô ấy đang mặc quần áo bảo hộ)

D/ she sewing her own clothes(cô ấy tự may quần áo)

8/

A/ the train is by the platform(sảnh chờ)

B/ the plane is on the runway

C/ the passengers wait in the station

D/ the rain comes every afternoon

9/

A/ the players are on the field

B/ the match is on the table

C/ the fruits stand is large

D/ the balloon is in the air

10/

A/ they’re driving the car

B/ they’re shaking hands

C/ they’re handing out computers

D/ they’re talkig a walk

**Part 2**

11/ why does she visit Spain every summer?

A/ because she has relatives who live there

B/ the springs are so mild there

C/ tourism is their No.1 industry

12/ how much does this book cost?

A/ we’re not talking revervation right now

B/ it’s 22

C/it’s read quickly

13/ who left their coffee on my desk?

A/ I don’t know

B/ I always have a cup of coffee in the afternoon

C/ my desk is so cluttered=untidy (bàn làm việc của tôi thật lộn xộn = không gọn gàng)

14/ too much staff is working right now

A/ we’ll start working in a few minutes

B/ they’r driving, not waiking

C/ I’ll send 2 people home

15/

A/

B/ we usually go jogging every day

C/ it leaves here on the hour

16/ could you tell me how to get to the National Museum?

A/ take the orange line to the 1st subway stop

B/ it’s far away from here

C/ it has many priceless of art ( nó có nhiều nghệ thuật vô giá)

17/ I think Marcy is ready to become a store manager

A/ does she have them money to buy it?

B/ wasn’t Ellen in charge yesterday?

C/ Do you think she has enough experiene?

18/ what kind of books do you read?

A/ I like nonfiction ( Tôi thích sách TIỂU thuyết, hư cấu)

B/ I go to the library

C/ I like read before I go to bed

19/ why don’t we look over these figures=numbers?( ại sao chúng ta không xem qua những con số này)

A/ I’m on a diet (Tôi đang ăn kiêng)

B/ I can’t do that right now (Tôi không thể làm điều đó ngay bây g)

C/ maybe you can see( có thể bạn có thể thấy)

20/